TRƯỜNG TIỂU HỌC .....

Họ và tên: .....

Lớp: 1 .....

Điểm	Lời phê của thầy cô

ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KỲ I

Môn: Toán lớp 1 · Đề số 14

Năm học 2026-2027 · Thời gian làm bài: 40 phút

A. TRẮC NGHIỆM (4 điểm) *Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng.*

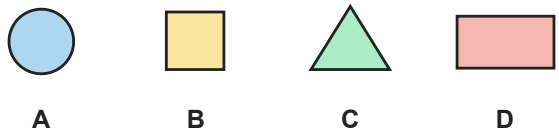
Câu 1. *(0,5 điểm)* Các số 10, 5, 3, 4 được sắp xếp theo thứ tự từ bé đến lớn là:

A. 3, 4, 5, 10 **B.** 10, 4, 3, 5 **C.** 5, 3, 10, 4 **D.** 4, 5, 3, 10

Câu 2. *(0,5 điểm)* Số thích hợp điền vào chỗ chấm: ……. − 1 = 0

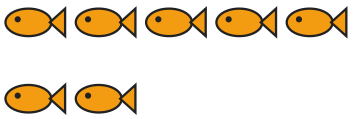
A. 4 **B.** 2 **C.** 0 **D.** 1

Câu 3. *(0,5 điểm)* Hình nào dưới đây là hình vuông?



A. Hình A **B.** Hình B **C.** Hình C **D.** Hình D

Câu 4. *(0,5 điểm)* Có bao nhiêu con cá trong hình?



A. 4 **B.** 7 **C.** 9 **D.** 8

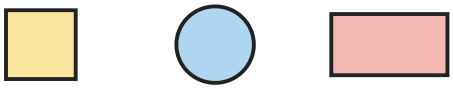
Câu 5. *(0,5 điểm)* Đôi dép ở dưới cái giường. Vậy cái giường ở đâu so với đôi dép?

A. ở bên trái **B.** ở trên **C.** ở bên phải **D.** ở dưới

Câu 6. *(0,5 điểm)* Phép tính nào có kết quả bằng 6?

A. 8 + 0 **B.** 5 − 2 **C.** 4 − 1 **D.** 2 + 4

Câu 7. *(0,5 điểm)* Nhìn hình dưới đây, hình ở ngay bên phải hình tròn là hình nào?



A. Hình chữ nhật **B.** Hình vuông

C. Hình tròn **D.** Hình tam giác

Câu 8. *(0,5 điểm)* Số liền trước của số 8 là:

A. 6 **B.** 10 **C.** 7 **D.** 5

B. TỰ LUẬN (6 điểm)

Câu 9. *(1 điểm)* Số? Viết số thích hợp vào ô trống theo chiều mũi tên.



a) Ô thứ nhất: ……

b) Ô thứ hai: ……

Câu 10. *(1 điểm)* Viết số thích hợp vào chỗ chấm:

a) 8 gồm 5 và ……

b) 8 gồm …… và 2

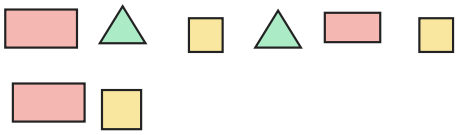
c) 8 gồm 7 và ……

Câu 11. *(1 điểm)* Cho các số: 4, 10, 8, 2, 7.

a) Số lớn nhất là: ……

b) Số bé nhất là: ……

Câu 12. *(1 điểm)* Quan sát hình rồi viết số thích hợp vào chỗ chấm:

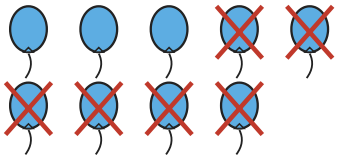


a) Có …… hình vuông.

b) Có …… hình chữ nhật.

c) Có …… hình tam giác.

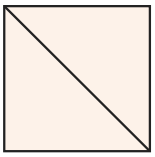
Câu 13. *(1 điểm)* Có 9 quả bóng bay, các quả bị gạch chéo đã bay mất. Viết phép tính thích hợp với hình rồi trả lời.



a) Phép tính: …… − …… = ……

b) Còn lại …… quả bóng bay.

Câu 14. *(1 điểm)* Đếm hình:



a) Hình bên có …… hình tam giác.

HẾT

ĐÁP ÁN VÀ HƯỚNG DẪN CHẤM

Đề kiểm tra cuối học kỳ I Toán lớp 1 · Đề số 14

A. Trắc nghiệm (mỗi câu đúng 0,5 điểm)

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8
Đáp án	A	D	B	B	B	D	A	C

B. Tự luận (mỗi câu 1 điểm)

Câu 9.
1 + 2 = 3; 3 − 1 = 2.

Câu 10.
a) 8 gồm 5 và 3
b) 8 gồm 6 và 2
c) 8 gồm 7 và 1

Câu 11.
a) Số lớn nhất là 10.
b) Số bé nhất là 2.

Câu 12.
a) Có 3 hình vuông.
b) Có 3 hình chữ nhật.
c) Có 2 hình tam giác.

Câu 13.
a) 9 − 6 = 3
b) Còn lại 3 quả bóng bay.

Câu 14.
Đường chéo chia hình vuông thành 2 hình tam giác.